|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2020/NQ-HĐND  DỰ THẢO LẦN 1 | *Quảng Trị , ngày   tháng  năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và*  *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*33/2023/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2013-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chuc-danh-so-luong-180933.aspx)*ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày… / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

b) Cán bộ, công chức cấp xã.

c) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

d) Những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

e) Cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

**Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố**

**1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.**

a) Chức danh:

-Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy;

- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;

- Nhân viên Thú y;

- Văn thư - lưu trữ;

- Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, truyền thông hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, truyền thông - Lao động, thương binh và xã hội;

- Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam;

- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội.

b) Mức phụ cấp

**\* Phương án 1.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhóm chức danh** | **Mức phụ cấp** | | | | **Ghi chú** |
| Sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo | Trung cấp | Cao đẳng | Đại học trở lên |
| 1 | Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng - Tuyên giáo - Dân vận Đảng); Nhân viên thú y; Văn thư - lưu trữ; Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền cấp xã loại I và loại II hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội xã loại III; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | 1.18 | 1.45 | 1.60 | 1.75 |  |
| 2 | Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội | 1.18 | 1.55 | 1.70 | 1.85 |  |

**\*Phương án 2**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhóm chức danh** | **Mức phụ cấp** | | | | **Ghi chú** |
| Sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo | Trung cấp | Cao đẳng | Đại học trở lên |
| 1 | Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng - Tuyên giáo - Dân vận Đảng); Nhân viên thú y; Văn thư - lưu trữ; Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền cấp xã loại I và loại II hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội xã loại III; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | 1.3 | 1.45 | 1.60 | 1.75 |  |
| 2 | Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội | 1.4 | 1.55 | 1.70 | 1.85 |  |

**2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:**

a) Chức danh

- Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận;

- Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố;

- Trưởng ban công tác Mặt trận.

b) Mức phụ cấp:

**\* Phương án 1**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhóm chức danh** | **Mức phụ cấp** | | | | **Ghi chú** |
| Sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo | Trung cấp | Cao đẳng | Đại học trở lên |
| **I** | Đối với thôn 350 hộ trở lên; tổ dân phố 500 hộ trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc thuộc xã, phường, thị trấn thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo. | | | | | |
| 1 | Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố | 1.18 | 1.44 | 1.59 | 1.74 |  |
| 2 | Trưởng ban công tác Mặt trận | 1.18 | 1.34 | 1.49 | 1.64 |  |
| II | Thôn, tổ dân phố còn lại | | | | | |
| 1 | Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố | 1.18 | 1.35 | 1.50 | 1.65 |  |
| 2 | Trưởng ban công tác Mặt trận | 1.18 | 1.25 | 1.40 | 1.55 |  |

**\* Phương án 2**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhóm chức danh** | **Mức phụ cấp** | | | | **Ghi chú** |
| Sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo | Trung cấp | Cao đẳng | Đại học trở lên |
| **I** | Đối với thôn 350 hộ trở lên; tổ dân phố 500 hộ trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc thuộc xã, phường, thị trấn thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo. | | | | | |
| 1 | Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố | 1.29 | 1.44 | 1.59 | 1.74 |  |
| 2 | Trưởng ban công tác Mặt trận | 1.19 | 1.34 | 1.49 | 1.64 |  |
| II | Thôn, tổ dân phố còn lại | | | | | |
| 1 | Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố | 1.20 | 1.35 | 1.50 | 1.65 |  |
| 2 | Trưởng ban công tác Mặt trận | 1.10 | 1.25 | 1.40 | 1.55 |  |

**3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.**

Khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được giao kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm đi một người làm việc so với quy định, thì được hưởng thêm 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có mức phụ cấp cao nhất. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh được kiêm nhiệm.

**Điều 3. Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

1. Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

a) Các tổ chức chính trị - xã hội được khoán kinh phí hoạt động gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Mức khoán kinh phí hoạt động: Tối thiểu 17.000.000 đồng/tổ chức/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

a) Các tổ chức chính trị - xã hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động gồm: Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động.

- Thôn đặc biệt khó khăn là: 3.000.000 đồng/tổ chức/năm.

- Thôn, tổ dân phố còn lại là: 2.500.000 đồng/tổ chức/năm.

3. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố.

**\* Phương án 1.**

a) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được hỗ trợ bằng 0.5 mức lương cơ sở/người/tháng.

**\* Phương án 2.**

a) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được hỗ trợ bằng 0.35 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tập về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo mức hỗ trợ đối với các chức danh: Phó Bí thư chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận và Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố, mức hỗ trợ bằng 0.55 mức lương cơ sở/người/tháng và Phó trưởng ban công tác Mặt trận, mức hỗ trợ bằng 0.5 mức lương cơ sở/người/tháng.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí hoạt động của các tổ chức Chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước chi trả, trong đó phần tăng thêm do tính chất đặc thù của địa phương do ngân sách địa phương chi trả.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01/8/2023.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số [18/2020/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-quyet-10-2013-nq-hdnd-chuc-danh-phu-cap-so-luong-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-ha-nam-218769.aspx) ngày 21 tháng 4 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; quy định mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Riêng đối với chức danh Công an viên ở thôn theo Pháp lệnh Công an xã trước đây:

**\*Phương án 1**

Tiếp tục hưởng phụ cấp theo quy định của Nghị quyết số [26/2013/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-quyet-10-2013-nq-hdnd-chuc-danh-phu-cap-so-luong-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-ha-nam-218769.aspx) ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh cho đến khi có văn bản quy định mới.

**\*Phương án 2**

Áp dụng mức hưởng hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng cho đến khi có văn bản quy định mới.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VII, kỳ họp thứ thông qua ngày…. tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày….tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;  - Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ; - Thường trực Tỉnh ủy; - UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Các Ban HĐND tỉnh; - Các đại biểu HĐND tỉnh; - Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; - TT HĐND các huyện, thành phố, thị xã;  - UBND các huyện, thành phố, thị xã; - Trung tâm Tin học tỉnh (đăngcông báo); - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |